

PHẬT PHÁP VÀ NĂNG LỰC SÁNG TẠO



Liệu có thể tập hợp các giá trị, ý tưởng và thực tiễn – một số trong đó cực kỳ chi tiết và cứng nhắc trong quá trình vận hành – dẫn đến trạng thái tự phát, mở rộng trực tiếp, phương pháp phản đề được sử dụng để đạt được điều đó hay không? Để trả lời cho câu hỏi này có thể được nêu một cách đơn giản: những lúc Có và đôi khi Không.

Tác giả: **Asa Hershoff**
Việt dịch: **Thích Vân Phong**

Một cái gì đó từ "không đến có"

Giống như bất kỳ **tôn giáo** nào, Phật giáo Kim Cương thừa đã phát triển một bộ quy tắc được hệ thống hóa, tư cách đạo đức, triết lý và thực hành nhằm hướng dẫn người tìm kiếm tuần tự

đọc theo các giai đoạn của hành trình, hướng họ đến giác ngộ, giải thoát, Thượng đế, Thể tính chân thật sáng suốt hằng hữu, có đến hàng nghìn tên gọi khác ám chỉ tiềm năng tối thượng của mỗi cá nhân con người chúng ta.

Một số hệ thống này khá cơ bản, trong khi những hệ thống khác rất phức tạp và mất nhiều năm để thành thạo. Những hành trình tâm linh khác nhau này có những hình thức độc đáo về trang phục cách điệu, nghi lễ, đồ vật thiêng liêng và bộ biểu tượng, tập hợp các ký hiệu với biệt ngữ chuyên biệt của riêng họ liên quan đến các trạng thái và thực hành tâm linh. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải nhận ra rằng toàn bộ hệ thống trật tự này đều đến từ một nguồn phi cấu trúc, từ nguồn cảm hứng trực tiếp hoặc động lực tâm linh, từ một khoảng không gian nhận thức; tức là từ tự bản thân trí tuệ tâm thức. Cho dù một truyền thống cổ đại và lâu đời đến đâu, thì sức mạnh nó vẫn từ những nguồn gốc phi tuyến tính này. Trong khi chúng luôn nảy sinh trong bối cảnh của một cá nhân và một nền văn hoá, tuy nhiên, mỗi người đều đại diện cho một dòng chảy mới, một lực lượng mới, một cấu hình ban đầu với các ý tưởng, khái niệm và thực hành khác với bất kỳ điều gì hiện tại, và có thể là một sự khởi đầu từ bất cứ thứ gì đã đi trước đây.

Một trong những cách tân sáng tạo này có thể ngày càng phát triển, trong khi những người khác là những cách tân sáng tạo triệt để. Nhìn lại lịch sử các tôn giáo, ở một số thời đại, những cách tân sáng tạo đó diễn ra trong nhiều thế kỷ, trong khi ở những thời kỳ khác, gần như chúng xuất hiện tức thời ở một mối liên hệ quan trọng về thời gian và không gian. Tuy nhiên, nhìn chung, chắc chắn rằng cốt lõi của các hành trình tâm linh chân chính này phải là đưa người tìm kiếm đến cùng một điểm chung hoặc cấp độ với sự xuất hiện sáng tạo ban đầu mà từ đây chính truyền thống đã bắt nguồn từ đó.

Con đường gian nan

Ở đây có một nghịch lý cố hữu. Liệu có thể tập hợp các giá trị, ý tưởng và thực tiễn – một số trong đó cực kỳ chi tiết và cứng nhắc trong quá trình vận hành – dẫn đến trạng thái tự phát, mở rộng trực tiếp, phương pháp phản đề được sử dụng để đạt được điều đó hay không? Để trả lời cho câu hỏi này có thể được nêu một cách đơn giản: những lúc Có lại đôi khi Không. Kinh nghiệm cho thấy rằng, thực sự đôi khi nó phản tác dụng.

Cấu trúc phức tạp của niềm tin, ý tưởng và hành động có tác dụng ngăn cản chính thứ mà nó được thiết kế để thoát ra. Thay vì là phương tiện của tự do, nó phục vụ như một chiếc áo khoác tinh thần. Ví dụ, hành giả Mật tông thường quán tưởng mình là một vị thần và tưởng tượng lại môi trường xung quanh họ theo nhiều cách khác nhau. Có những hướng dẫn chính xác (thường là trong chính phụng vụ) về cách quản lý chính xác việc quán tưởng này. Các đồ trang sức khác nhau, trang phục, hình thức và màu sắc của cơ thể, nét mặt, .v.v. được trình bày chi tiết, như rất quen thuộc với các hành giả Mật tông. Hình dung bên trong của luân xa, thần chú và việc thụ trì chân ngôn thần chú của họ đều chính xác như nhau.

Kết quả của những thực hành kéo dài này và những câu chân ngôn thần chú bằng ngôn ngữ theo thời gian được mô tả là “nhìn thấy diện mạo của vị thần trong thực tế.” Nhưng khi ý thức-

đầy nghị lực thuần túy đó xuất hiện, liệu nó có giống hệt như mô tả phụng vụ của chúng ta, ngay từ đầu bản thân nó đã mang tính biểu tượng cao không? Có nên chờ đợi điều gì đó giống như những gì chúng ta mong đợi không? Và nếu nó xuất hiện dưới một hình thức khác, không thể tưởng tượng được, liệu chúng ta có cần điều chỉnh chính nhận thức của mình hay không? Điều gì sẽ xảy ra nếu biểu hiện bên trong đó thậm chí không phải là hình ảnh, mà là trực giác, xúc giác, thính giác, biểu tượng, thể chất, vật chất, sự hiểu biết thuần túy. Điều này bắt đầu rút ra sự khác biệt giữa thực hành thiền định và trải nghiệm thiền định. Có thể và thậm chí thông thường có sự phát sinh tự phát, biểu hiện của Bản tôn không giống với những gì được ghi trong bất kỳ cuốn sách hay lời dạy truyền khẩu nào. Nó phát sinh trực tiếp từ Tâm trí tuệ của người hành giả. Đây không phải là vấn đề là điểm sau cùng?



Bất cứ ai, Giáo thụ sư?

Vì thế, như câu ngạn ngữ đã nói, trong sự cân bằng này, cái gì quá chặt chẽ và cái gì quá lỏng lẻo? Khi nào chúng ta buộc tâm trí vào sự hình dung và khi nào chúng ta rời lỏng nó một chút để nó trôi chảy tự nhiên? Khi nào thì chúng ta thả lỏng dây cương để đầy đủ khả năng thể hiện Minh triết?

Trong một thế giới hoàn hảo, chúng ta có thể nói rằng điều này phụ thuộc vào vị Giáo thụ sư, người hướng dẫn. Bởi vì trong thế giới hoàn hảo đó, các vị Lạt ma, Giáo thụ sư, Thầy tu, Sư phụ, Lão sư, Pháp sư, biết chính xác khi nào là lúc để rèn luyện tâm trí và khi nào là lúc để con ngựa hoang phi nước đại trên đồng bằng nơi bầu trời và chân trời hoà thành một. Những bậc giáo thụ sư như thế không dễ tìm thấy. Một phần điều này là do không có nhiều chúng sinh đã phát triển cao, nhưng bởi vì trong bối cảnh ngày nay, nhiều học sinh khó có được mối quan hệ

đó. Họ nhận được quán đỉnh, đi học giáo lý Phật đà, một nhóm thực hành Phật pháp, thỉnh thoảng có một buổi tham vấn Phật pháp.

Việc hướng dẫn thực sự cần thiết trong mối quan hệ Guru Chela (một tầm nhìn nhằm cung cấp cho sinh viên và giáo viên khám phá các lựa chọn và có cơ hội trong lĩnh vực học phí tại nhà) thường không có và sự sùng kính Guru Chela không thể thay thế cho những tương tác hoặc can thiệp trực tiếp như vậy. Mặt khác, không dễ tự mình là Đạo sư. Tuy nhiên, nếu người đặc biệt sắc sảo khao khát và cho phép mình ở một mức độ nhất định tự do sáng tạo, thì trên thực tế, họ có thể nhận ra khi nào nên nới lỏng dây cương và tự do cao chạy bay xa. Nhưng ngay cả điều này ở đây phụ thuộc rất nhiều vào mối quan hệ trước đó. Nếu một vị giáo thụ sư không có khả năng nhận thức và bản thân họ không tự do sáng tạo, họ sẽ có xu hướng sai lầm ở khía cạnh thận trọng và tuân thủ.

Pháp sư văn minh

Tất cả các tôn giáo đều để bảo toàn do bản chất của cơ cấu tổ chức của họ, áp lực của bảo thủ và nhu cầu để bảo vệ mô hình hệ tư tưởng của họ. Một cách đáng ngạc nhiên Tantra (kết nối năng lượng) là như thế, xem xét các nguồn gốc của nó và phương pháp mà nó sử dụng “có nhiều sai sót”. Chủ nghĩa bảo thủ này chắc chắn là một yếu tố chính trong việc hạn chế các loại giáo lý và hướng dẫn trực tiếp dành cho người phương Tây. Có thể là một mối quan hệ trực tiếp tâm linh với vị Giáo thụ sư, nhưng nó không phải là tiêu chuẩn. Theo mô tả của một hành giả thực tập cao cấp chia sẻ với tôi: “Có những giáo lý dành cho các nhà sư, những giáo lý dành riêng cho cấp độ của các vị Tôn giả (Rinpoche), những giáo lý dành riêng cho các vị Tulku (những vị thị hiện tái sinh), và cuối cùng là sự trao truyền cho một đệ tử.” Chỉ có thể điều này được trao truyền cụ thể trong một cuộc đời cho một số học sinh.

Đồng thời người phương Tây muốn tuân thủ và tuân thủ các giao thức tương tác thích hợp và do đó không đòi hỏi nhiều hơn những mẫu tin lưu niệm. Đây không phải là ủng hộ một số loại dân chủ giả tạo hoặc giữa những người đi tìm sự bình đẳng. Đúng thế, có một yếu tố của chế độ trọng dụng nhân tài, của sự trao truyền sâu sắc nhất được trao cho những người đã chuẩn bị hoặc xứng đáng. Nhưng cũng như phần còn lại của cuộc đời, pháp bất bình đẳng, huyết thống, mối quan hệ, chủ nghĩa thiên vị, nền tảng văn hoá, chế độ gia đình trị, sự bảo hộ, tiền bạc và ảnh hưởng có thể là những yếu tố quan trọng trong việc xác định nơi mà sự quan tâm như thế sẽ đến. Tuy nhiên, ngay cả trong những tình huống tối ưu, nó cũng không đảm bảo mang tính cá nhân.

Sức sống của bản thân bậc thầy

Trong thế giới kém hoàn hảo, trong thời đại tân Đạt ma (new Dharmic age) của chúng ta, học sinh được yêu cầu phải yêu bản thân mình. Họ nhận ra rằng có những giai đoạn khác nhau này và có kỷ luật tự giác, nếu không có vị giáo thụ sư nào có thể giám sát đầy đủ, để tiếp tục các thực hành, nhưng cũng có tự do nội tại và sự cho phép nội tại để “trôi xuôi theo dòng chảy”.

Một trong những cách mà điều này có thể được tích hợp là cho phép những khoảnh khắc sáng tạo đó đan xen giữa các hoạt động chính thức hoặc quá câu nệ hình thức. Điều này được hoàn thành ở một mức độ nào đó theo cách mà thiền định hay Đại viên mãn (Dzogchen) được xen kẽ giữa thực hành dựa trên hình tướng. Nhưng điều này có thể trở nên không còn hợp thời, dao động giữa hai dạng trối tay trối chân khác nhau. Quyết định “Bây giờ tôi thả cửa” (Now I am going to open) không nhất thiết là một trạng thái tự do và có thể dễ dàng trở thành một sáng chế tinh xảo. Từ sự trải nghiệm sáng tạo đó – những khoảnh khắc mở rộng hoặc cởi mở – ngay trong các nghi thức phụng vụ và tính rõ ràng có thể là một cách hiệu quả hơn để tiến tới sự thành tựu trí tuệ, tức là sự chứng ngộ chân lý của vạn pháp. Trong trải nghiệm hàng ngày thậm chí tốt hơn là cho phép hệ tư tưởng tâm bế tắc của một người được hít thở và biến mất. Khi cúng dường chư Phật, xem cái gì hiện ra. Khi thực hành Chöd (một thực hành bí mật của Phật giáo **Mật tông** nhằm nuôi dưỡng lòng từ bi và cắt đứt bản ngã) xem những gì đến. Khi phát ra ánh sáng và âm thanh từ tâm thức của tự ngã-thần tính, hãy cởi mở với điều gì đó không có kế hoạch và bất ngờ.

Quý tích bên trong

Tự tin hay tin tưởng vào Trí tuệ Tinh thần là một trong những yêu cầu lớn nhất của sự chứng ngộ. Sự không tin tưởng vào tự tâm của một người, bản thân trí tuệ của cá nhân, là một trong những trở ngại lớn nhất. Những lời nhắc nhở liên tục rằng “đầu não cái tôi ích kỷ là bất hảo” khiến học viên rơi vào tình thế ngu ngốc. Nói chung với tâm trí đối xử như bạn, nhưng vẫn có thể dễ phân biệt giữa “rác vào, rác ra” (garbage-in garbage-out), đầu não và trí tuệ tinh thần, giữa các cá nhân và bản chất, giữa bản chất và tinh thần, thực sự là chìa khoá cho sự tiến bộ trong Giáo pháp. Không có món quà tinh thần nào lớn hơn từ một người thầy là giúp một người tầm đạo có được Tự tin hay tin tưởng vào Trí tuệ Tinh thần của bản thân - chứ không phải niềm tin vào kỹ năng hay thiền định của họ, địa vị, khả năng, thời gian phục vụ, thiện nghiệp, thậm chí đạo đức của họ. Tất cả những điều này chỉ là những hiện tượng bên ngoài và thường được quảng bá như một chỉ số hoặc giám sát tiến độ. Trên thực tế, điều này chướng ngại rất nhiều đến khả năng phát triển tâm linh của người học Phật và khả năng phân biệt sự phát triển ảo tưởng kiến thức.

Thật vậy, nhiều khi điều như thế xảy ra, học sinh thường được nhắc nhở báo cáo với giáo viên để xác nhận hoặc từ chối. Mặt khác, áp dụng bánh xe cuộc đời trong huấn luyện này có thể khá hữu ích nếu áp dụng đúng cách. Theo truyền thống, đây là phương thức hoạt động. Nhưng nó có thể trở thành một tập hợp khác của bộ khoá tay khiến học sinh không thể tin trực giác hoặc nhận thức của chính mình. Điều này tiếp tục củng cố một địa điểm kiểm soát bên ngoài thay vì một hệ thống hướng dẫn nội bộ. Trung tâm lực hấp dẫn mà họ có thể đánh giá hoặc ít nhất là quan sát và suy ngẫm về kinh nghiệm của chính họ.

Bậc Đạo sư bên ngoài chỉ đúng nếu là chỗ nương tựa để bạn đến với bậc thầy bên trong, trí tuệ sáng suốt của chính ta, thì có thể hoàn thành tất cả mọi sự. Nếu không, đây là những vị thần giả mạo. Việc tôn thờ một vị thần giả mạo vẫn chưa thành công, dù đó là một cấu trúc chính trị, tài chính, quan hệ hay tâm linh. Đây là hình thức nô lệ tinh thần và trong một số thời

điểm và địa điểm, nó cũng ràng buộc thể chất và tinh thần vào bánh xe cuộc đời (sức khỏe, sự nghiệp, gia đình, mối quan hệ, cảm xúc, phát triển bản thân, tài chính,...) vậy.

Chúng ta cần bản đồ, la bàn và cho phép chúng ta tìm thấy sự chấp nhận nguyên vẹn. Nhưng với bản đồ chính xác của tâm trí tiểu và đại, một hệ thống hoạt động để xem trong từng khoảnh khắc chúng ta đang ở đâu từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác, cho phép chúng ta với năng lực nhận thức sáng tạo đi vào trải nghiệm hàng ngày, chúng ta có thể di chuyển đến điểm vượt qua những công cụ này.

Tác giả: Asa Hershoff

Viết dịch: Thích Vân Phong

Nguồn: Buddhistdoor Global

Tác giả Asa Hershoff đã thực hành Y khoa Phật giáo Kim Cương thừa trong 40 năm. Hoàn thành khoá nhập thất truyền thống ba năm dưới sự bảo trợ của ngài Kalu Rinpoche, sau đó ông được tấn phong Lạt ma cư sĩ ở Arunachal Pradesh, bang lớn nhất trong số các bang ở Đông Bắc Ấn Độ. Là người tiên phong trong phong trào chăm sóc sức khỏe toàn diện của Canada, ông là người sáng lập Trường Cao đẳng Y học Tự nhiên Canada (1978) và là tác giả của ba cuốn sách do Penguin-Random House xuất bản.

Tác giả Asa Hershoff đã phát triển Tâm lý học Nguyên tố như một sự tích hợp của Phật giáo Kim Cương thừa, tâm lý học nhân văn, y học năng lượng sinh học và quan điểm toàn cầu về ngũ hành. Phương pháp chuyển hoá về tự chữa bệnh, trị liệu và phát triển tâm linh này được hiển hiện trong các dự án sách hiện tại của ông, You: True & False và The Five Ways of Wisdom sẽ ra mắt vào cuối năm nay. Xem thêm: www.the5wisdoms.com www.5eeh.com. “Ngũ chủng Trí Tuệ” (The Five Wisdoms) được xuất bản hàng tháng.